

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG
SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/04/2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Văn Th, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ 20 phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị L, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Tổ 20 phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **21 tháng 5 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Võ Văn Th và bà Phan Thị L (giấy chứng nhận kết hôn số 42/1999, ngày 31/5/1999 tại UBND phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Th với bà Phan Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa Ông Võ Văn Th với bà Phan Thị L như sau:

Giao 02 con chung Võ Văn B, sinh ngày: 27/05/2000 và cháu Võ Văn T, sinh ngày: 16/05/2007 cho bà Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Ông Võ Văn Th và bà Phan Thị L không yêu cầu tòa giải quyết.

- Nợ chung: Ông Võ Văn Th và bà Phan Thị L không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí HNGĐ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Th và bà L mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Nhưng ông Th tự nguyện chịu được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận S, theo biên lai thu số 8626 ngày 02/4/2018. Hoàn trả cho ông Võ Văn Th 150.000đ số tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND nơi đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đã Ký

Lương Thị Anh